BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021 - 2030

THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

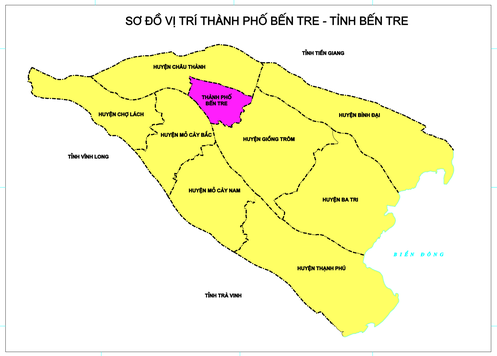

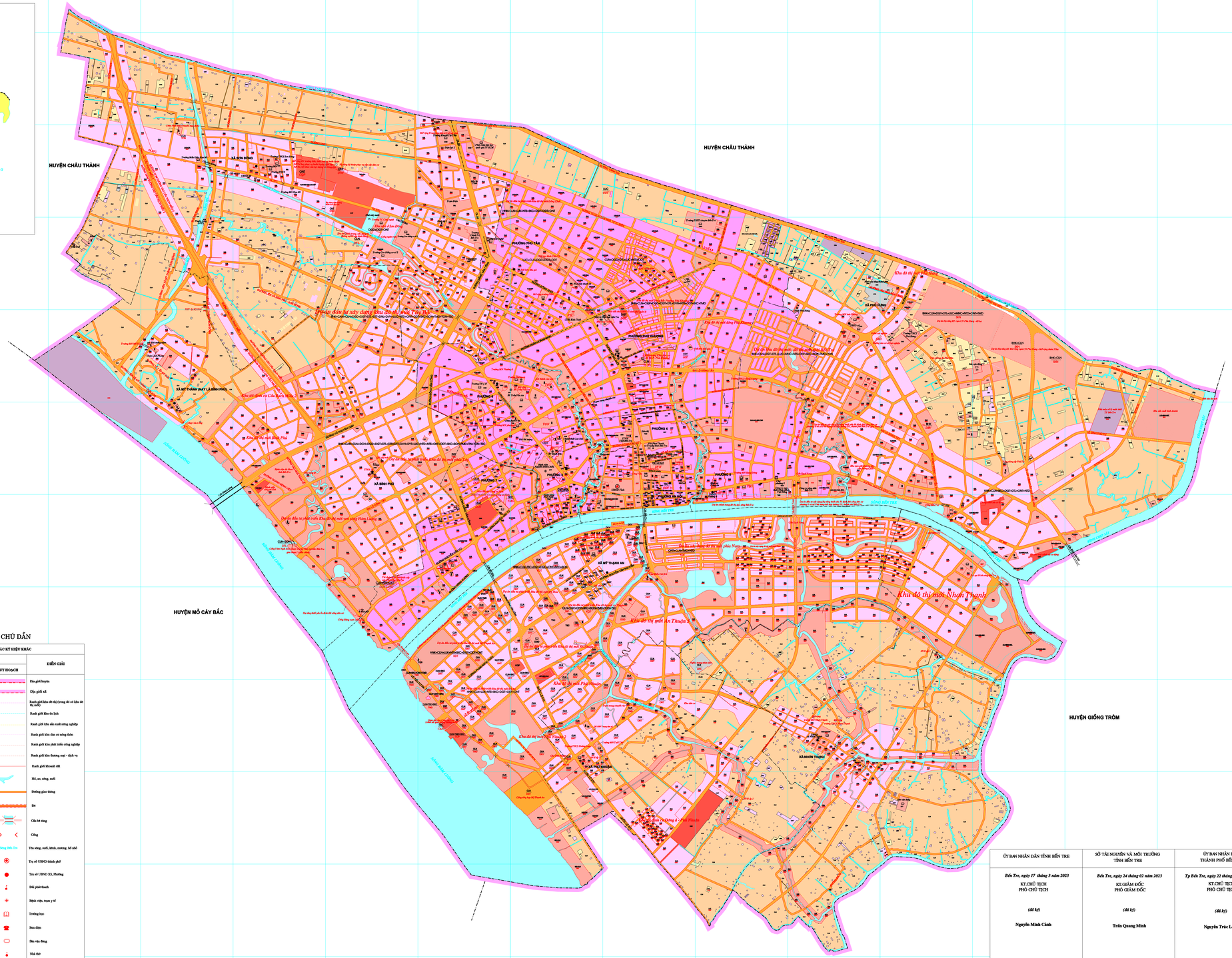

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH: CẤP THÀNH PHẦN BỔ	QUY HOẠCH: CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK		PHÂN BỔ CHỢ
Đất trồng cây lâu năm	CLN	PHÂN BỔ CLN	PHÂN BỔ CHỢ
Đất nuôi trồng thuỷ sản	NTS		PHÂN BỔ CHỢ
Đất nông nghiệp khác	NKH		NKH
Đất quốc phòng	CQP	PHÂN BỔ CQP	
Đất an ninh	CAN	PHÂN BỔ CAN	
Đất khu công nghiệp	SKK	PHÂN BỔ SKK	
Đất cụm công nghiệp	SKN	PHÂN BỔ SKN	
Đất thương mại, dịch vụ	TMD	PHÂN BỔ TMD	PHÂN BỔ CHỢ
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	PHÂN BỔ SKC	PHÂN BỔ CHỢ
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	PHÂN BỔ SKS	PHÂN BỔ CHỢ
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp xã	DHT	PHÂN BỔ DHT	PHÂN BỔ CHỢ
Đất cơ sở tôn giáo	CCC	PHÂN BỔ CCC	
Đất giao thông	DGT	PHÂN BỔ DGT	PHÂN BỔ CHỢ
Đất thủy lợi	DTL	PHÂN BỔ DTL	PHÂN BỔ CHỢ
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	PHÂN BỔ DVH	PHÂN BỔ CHỢ
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	PHÂN BỔ DYT	PHÂN BỔ CHỢ
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	PHÂN BỔ DGD	PHÂN BỔ CHỢ
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	PHÂN BỔ DTT	PHÂN BỔ CHỢ
Đất công trình năng lượng	DNL	PHÂN BỔ DNL	PHÂN BỔ CHỢ
Đất công trình bưu chính - viễn thông	DBV	PHÂN BỔ DBV	PHÂN BỔ CHỢ
Đất cơ sở tôn giáo	TON	PHÂN BỔ TON	
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	PHÂN BỔ DDT	
Đất nghĩa trang, nghĩa địa nhà táng lễ, nhà hỏa táng	NTD	PHÂN BỔ NTD	PHÂN BỔ CHỢ
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	PHÂN BỔ DRA	PHÂN BỔ CHỢ
Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội	DXH		PHÂN BỔ CHỢ
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		PHÂN BỔ CHỢ
Đất khu vui chơi giải trí công cộng	DKV		PHÂN BỔ CHỢ
Đất ở tại nông thôn	ONT	PHÂN BỔ ONT	PHÂN BỔ CHỢ
Đất ở tại đô thị	ODT	PHÂN BỔ ODT	
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	PHÂN BỔ TSC	PHÂN BỔ CHỢ
Đất xây dựng trụ sở văn phòng sự nghiệp	DTS	PHÂN BỔ DTS	PHÂN BỔ CHỢ
Đất tín ngưỡng	TIN		PHÂN BỔ CHỢ
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		PHÂN BỔ CHỢ
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		PHÂN BỔ CHỢ

CHÚ DẪN

CÁC KÝ HIỆU KHÁC

KÝ HIỆU: HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU: QUY HOẠCH	DIỄN GIẢI
		Địa giới huyện
		Địa giới xã
		Ranh giới khu đô thị (trong đó có khu đô thị mới)
		Ranh giới khu du lịch
		Ranh giới khu sản xuất nông nghiệp
		Ranh giới khu dân cư nông thôn
		Ranh giới khu phát triển công nghiệp
		Ranh giới khu thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khoanh đất
		Hồ, ao, sông, suối
		Đường giao thông
		Đê
		Cầu bê tông
		Cống
Sông Bến Tre	Sông Bến Tre	Tên sông, suối, kênh, mương, bờ sông
		Trụ sở UBND thành phố
		Trụ sở UBND Xã, Phường
		Đài phát thanh
		Bệnh viện, trạm y tế
		Trường học
		Bưu điện
		Sân vận động
		Nhà thờ
		Đình, chùa, miếu, đền

CƠ CẤU DIỆN TÍCH ĐẤT ĐAI NĂM 2030

(Tổng diện tích tự nhiên 7.061,89 ha)

Đất nông nghiệp

Đất phi nông nghiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẾN TRE	ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE	VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI BẾN TRE
Bến Tre, ngày 17 tháng 3 năm 2023	*Bến Tre, ngày 24 tháng 02 năm 2023*	*Tp Bến Tre, ngày 22 tháng 02 năm 2023*	*Bến Tre, ngày 20 tháng 02 năm 2023*
KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	KT.CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH	KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC
(đã ký)	*(đã ký)*	*(đã ký)*	*(đã ký)*
Nguyễn Minh Cảnh	**Trần Quang Minh**	**Nguyễn Trúc Lâm**	**Nguyễn Hoàng Sơn**

NGUỒN TÀI LIỆU:

- Bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500, 1:1000, 1:2000
- Bản đồ hiện trạng Thành phố Bến Tre năm 2019 được điều tra thực địa, bổ sung, chỉnh lý biến động năm 2020
- Bản đồ kế hoạch sử dụng đất Thành phố Bến Tre năm 2021
- Bản đồ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất Thành phố Bến Tre đến năm 2020
- Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 105 độ 45 phút, múi chiếu 3 độ

TỶ LỆ 1:10.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG:
Văn phòng đăng ký đất đai Bến Tre